

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán
Công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ
Đơn vị: Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNN ngày 14/6/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt suất đầu tư trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 122/BC-SNN ngày 28/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ, với nội dung như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình

- Tên công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng phòng hộ.
- Thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn.

2. Mục tiêu: Tạo điều kiện thuận lợi cho rừng trồng sinh trưởng, phát triển đáp ứng yêu cầu phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Quy Nhơn.

3. Địa điểm xây dựng: Thuộc khoảnh 6, tiểu khu 329B, phường Bùi Thị Xuân và khoảnh 1, tiểu khu 330B, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.

4. Diện tích thực hiện: 20 ha.

5. Đối tượng

a) Về quy hoạch: Theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2035 tỉnh Bình Định, toàn bộ diện tích 20 ha thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

b) Về nguồn gốc: Rừng trồng thay thế trên đất quy hoạch phòng hộ năm 2019, đã hết thời gian kiến thiết cơ bản.

c) Các chỉ tiêu chính và tình hình sinh trưởng của rừng:

- Tỷ lệ cây sống so với mật độ trồng: 1.307 cây/ha (468 Keo lá tràm + 839 Thông), đạt tỷ lệ 81,7%.

- Độ tàn che trung bình: Thông Caribê là 0,2; Keo lá tràm là 0,3.

- Đường kính bình quân: Thông Caribê (D_{00}) 5,6cm; Keo lá tràm ($D_{1.3}$) 3,2cm.

- Chiều cao vút ngọn bình quân (H_{vn}): Thông Caribê 2,3m; Keo lá tràm: 3,0m.

- Phẩm chất cây trồng: Cây có phẩm chất tốt và trung bình chiếm > 75%, đạt yêu cầu kỹ thuật rừng trồng sau thời gian kiến thiết cơ bản.

d) Đối chiếu với các hồ sơ khoán bảo vệ những năm trước: Diện tích khoán bảo vệ là công trình khoán bảo vệ rừng trồng sau thời gian kiến thiết cơ bản của các hồ sơ trồng và chăm sóc rừng năm 2019, không có sự chùng chéo về diện tích với các công trình khác.

6. Các biện pháp bảo vệ: Tu sửa đường ranh giới, cọc mốc, bảng hiệu khu rừng nhận khoán. Phòng cháy, chữa cháy rừng, sâu bệnh hại rừng. Ngăn cấm không cho người vào chặt phá, lấn chiếm rừng. Tuần tra, canh gác, trông nom bảo vệ rừng, kịp thời phát hiện những tác nhân phá hoại.

7. Tổng vốn đầu tư: 18.655.000 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó:

a) Trả hộ nhận khoán: 16.500.000 đồng;

b) Lập hồ sơ giao khoán: 1.000.000 đồng (50.000 đ/ha x 20,0 ha);

c) Chi phí quản lý: 1.155.000 đồng (7% chi phí trả hộ nhận khoán).

8. Nguồn vốn đầu tư và tiến độ giải ngân

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn thuộc Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bình Định năm 2023 và các năm tiếp theo.

b) Tiến độ giải ngân:

Năm thực hiện	Diện tích (ha)	Đơn giá trả hộ nhận khoán (đồng/ha/năm)	Thành tiền (đồng)	Chi phí lập hồ sơ (đồng)	Chi phí quản lý (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Năm 2023	20,0	(300.000 x 9): 12	4.500.000	1.000.000	315.000	5.815.000
Năm 2024	20,0	300.000	6.000.000		420.000	6.420.000
Năm 2025	20,0	300.000	6.000.000		420.000	6.420.000
Tổng cộng			16.500.000	1.000.000	1.155.000	18.655.000

9. Đối tượng nhận khoán: Hộ gia đình.

10. Thời gian thực hiện: 2 năm 9 tháng (Từ tháng 4/2023 đến hết tháng 12/2025).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tổ chức, triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh,
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh